

Bản án số: **13/2025/HS-PT**

Ngày: 15-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Phú.**

Các Thẩm phán: Ông **Đinh Tấn Long**
Bà **Võ Thị Minh Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Quốc Bảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thanh Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 293/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Võ Hồng C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2024/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Hồng C**, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1987 tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Hà Lộc, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hồng Đ và bà Lữ Thị H; có vợ tên Nguyễn Thị T và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/8/2018 bị Công an phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 09/8/2018; bị cáo bị tạm giam từ ngày 13 tháng 3 năm 2024 đến ngày 23 tháng 4 năm 2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hồng C là chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu KIA Soluto, BKS: 92A - 279.16, ngày 19/3/2022, C ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô trên để vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - Chi nhánh Quảng Nam (Ngân hàng VPBank) số tiền 350.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng vay, Ngân hàng VPBank giữ lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe, giao lại xe ô tô và Giấy biên nhận thế chấp để cho C sử dụng.

Đến khoảng tháng 6/2023, trong quá trình thực hiện hợp đồng, do không thực hiện việc trả lãi đúng hạn nên Ngân hàng VPBank không gia hạn Giấy biên nhận thế chấp cho C nên C lên mạng xã hội Facebook, đặt làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 92A-279.16, mục đích để tham gia giao thông.

Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, do cần tiền để trả nợ nên khoảng cuối tháng 8/2023, C đem xe ô tô BKS: 92A-279.16 đến tiệm cầm đồ Đại Tín

có địa chỉ tại số 15 Lê Lợi, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam do ông Mai Hội (sinh năm 1984, trú thôn Khánh Tân, xã Tam Dân, huyện Núi Ninh, tỉnh Quảng Nam) làm chủ để cầm xe. Do là chỗ quen biết với C nên ông Hội không hỏi giấy tờ xe mà tự nguyện nhận cầm xe ô tô trên và đưa cho C số tiền 50.000.000 đồng.

Khoảng vài ngày sau, C muốn tăng thêm tiền cầm xe nhưng ông Hội không đồng ý. C liên hệ với Lê Minh Châu là chủ tiệm Cầm đồ 106 để cầm lại xe trên với số tiền 100.000.000 đồng. Ông Châu hỏi C về Giấy đăng ký xe và yêu cầu xe không thể chấp ngân hàng thì mới cầm. Vì muốn có được tiền nên C nói dối với Châu xe không có thể chấp ngân hàng và có Giấy đăng ký xe chính chủ đồng thời gửi hình ảnh Giấy đăng ký xe và Giấy chứng nhận đăng kiểm xe cho ông Châu xem nhưng không nói cho ông Châu biết Giấy đăng ký xe ô tô là giả. Sau khi coi hình ảnh, ông Châu tin là thật nên đồng ý nhận cầm xe cho C với số tiền 100.000.000 đồng; đồng thời hẹn gặp C tại tiệm Cầm đồ Đại Tín (nơi cầm cố xe trước đó) để thanh toán tiền và lấy xe.

Ngày 07/9/2023, ông Châu cử em ruột là Lê Minh Phi đến tiệm Cầm đồ Đại Tín giao cho C số tiền 50.000.000 đồng để C chuộc lại xe. Sau khi chuộc lại xe, C ký hợp đồng cầm cố xe 92A - 279.16 với Phi và bàn giao xe ô tô kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả mà C đã đặt làm trước đó và 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, Bảo vệ môi trường cho Phi. Phi tiếp tục chuyển vào tài khoản của C số tiền: 50.000.000 đồng. Tổng số tiền, C đã nhận của tiệm Cầm đồ 106 trong ngày 07/9/2023 là 100.000.000 đồng.

Đến ngày 10/9/2023, C đến tiệm Cầm đồ 106 của ông Châu đề nghị tăng tiền cầm xe thêm 30.000.000 đồng thì ông Châu đồng ý giao tiền cho C. Tiếp đó, ngày 18/9/2023, C đến đề nghị ông Châu tăng số tiền cầm xe thêm 30.000.000 đồng thì ông Châu đồng ý. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra kỹ lại giấy tờ thì ông Châu phát hiện Giấy đăng ký xe ô tô C cung cấp là giả nên không đồng ý giao tiền và yêu cầu C trả lại số tiền đã cho cầm cố 130.000.000 đồng. Do không có tiền nên C hẹn ông Châu 30 ngày sau sẽ trả, nhưng quá thời hạn trên, C không đem tiền tới trả và hứa hẹn nhiều lần nên đến ngày 22/12/2023 ông Châu đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc và giao nộp Giấy đăng ký xe ô tô BKS: 92A - 27916 cùng Giấy phép lái xe giả mang tên Võ Hồng C. Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe giả số/No: 490234038575; hạng B2, mang tên Võ Hồng C, C không sử dụng (không đưa) cho ông Châu mà để trong xe ô tô, trong quá trình tìm Căn cước công dân của C thì ông Châu thấy nên lấy cất giữ cùng các giấy tờ C đưa trước đó.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã trưng cầu giám định; Tại Bản kết luận giám định số: 29/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, kết luận: 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số (Number): 92 011031; Tên chủ xe: Võ Hồng C; Địa chỉ: Hà Lộc, Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam; BKS: 92A - 27916; do Trung tá Nguyễn Duy Phương - Phó Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam ký đóng dấu đề ngày 19/03/2022 là giả.

Tại Kết luận giám định số: 30/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, kết luận: 01 (một) Giấy phép lái xe số/No: 490234038575; Họ tên: Võ Hồng C; Ngày sinh: 20/03/1987; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: Thôn Hà Lộc, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Hạng: B2 có giá trị đến: 10/06/2033 do ông Trần Ngọc Thanh - Phó giám đốc Sở GTVT tỉnh Quảng Nam ký đóng dấu đề ngày 10/06/2023 là giả;

Tại kết luận định giá tài sản số: 12/2024-KLGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận giá trị xe ô tô BKS: 92A - 279.16 đã qua sử dụng là: 424.666.667 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Hồng C phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Võ Hồng C **24 (hai mươi bốn)** tháng tù;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Võ Hồng C **24 (hai mươi bốn)** tháng tù;

Căn cứ điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*): Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Hồng C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **48 (Bốn mươi tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13 tháng 3 năm 2024 đến ngày 23 tháng 4 năm 2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/9/2024, bị cáo Võ Hồng C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Hồng C về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 241 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bộ luật hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Võ Hồng C 24 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” và 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, Bị cáo nộp Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại (ông Lê Minh Châu). Tuy nhiên, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo Võ Hồng C không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Hồng C có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Hồng C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo C phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/3/2022, Võ Hồng C ký Hợp đồng cầm cố xe ô tô nhãn hiệu KIA Soluto, BKS: 92A - 279.16 do C làm chủ sở hữu, vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - Chi nhánh Quảng Nam, số tiền 350.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do không thực hiện việc trả lãi đúng hạn nên đến khoảng tháng 6/2023, Ngân hàng VPBank không gia hạn Giấy biên nhận thế chấp cho C nên C lên mạng xã hội facebook, đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 92A-279.16, mục đích ban đầu là để tham gia giao thông. Đến ngày 07/9/2023, do cần tiền trả nợ, C đã sử dụng Giấy đăng ký xe ô tô giả nêu trên để lừa, cầm cố xe ô tô BKS: 92A-27916, chiếm đoạt của ông Lê Minh Châu số tiền là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng). Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Võ Hồng C về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Hồng C thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Võ Hồng C 24 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” và 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ và không nặng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo nộp Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại (ông Lê Minh Châu). Tuy nhiên, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo bị cáo giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Võ Hồng C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hồng C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2024/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Võ Hồng C **02** (Hai) năm tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Võ Hồng C **02** (Hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Hồng C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **04** (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13 tháng 3 năm 2024 đến ngày 23 tháng 4 năm 2024.

3. Bị cáo Võ Hồng C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phân quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/01/2025).

